

Bản án số: 95/2026/HSST
Ngày 02 tháng 7 năm 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hà
Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Huyền Phương - Thư ký tòa án Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 95/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026, đối với:

- Bị cáo: Vũ Văn K, sinh năm 1986; nơi sinh: tỉnh Phú Thọ; nơi thường trú: Khu 6, xã V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn K1 và con bà Trần Thị T; vợ Nguyễn Thị Thanh V; con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ tạm giam; hiện bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh của Tòa án nhân dân khu vực 1- Phú Thọ, có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Văn H, sinh năm 1988; trú tại: Khu 1, phường V, tỉnh Phú Thọ (đã chết);

Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Chị Dương Thị Thu H1, sinh năm 1987; trú tại: Khu 1, phường V, tỉnh Phú Thọ (vợ anh H);

- Ông Trần Văn M, sinh năm 1958; trú tại: Khu 1, phường V, tỉnh Phú Thọ (bố đẻ anh H);

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1958; trú tại: Khu 1, phường V, tỉnh Phú Thọ (mẹ đẻ anh H);

- Cháu Trần Bảo N, sinh năm 2020 và cháu Trần Ngọc Linh Đ, sinh năm 2021; trú tại: Khu 1, phường V, tỉnh Phú Thọ (con đẻ anh H);

Ông M, bà D, chị H1, cháu N, cháu Đ ủy quyền cho ông Trần Văn K2, sinh năm 1960; trú tại: Khu 1, phường V, tỉnh Phú Thọ tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền ngày 20/01/2026), ông K2 có đơn xin xét xử vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH thương mại LP; do bà Nguyễn Thị Lệ H2 là giám đốc, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 26/12/2025, Vũ Văn K điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 19H-080.95 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 19R-004.05 đi trên đường Âu Cơ theo chiều từ phường V đi xã B, tỉnh Phú Thọ (đường Âu Cơ là đường hai chiều, giữa hai chiều đường xe chạy được phân chia bởi vạch kẻ đường nét đứt). Khi đi đến đoạn đường thuộc khu 1, phường V, tỉnh Phú Thọ, lúc này xe do K điều khiển đang đi sau 01 xe ô tô đầu kéo màu đỏ đang đi đúng phần đường cùng chiều (không xác định biển số và người điều khiển chiếc xe này). Do muốn vượt qua xe ô tô đầu kéo này nên K bật đèn tín hiệu để xin vượt. Lúc này, K quan sát thấy ở làn đường ngược chiều có 01 xe ô tô đầu kéo đang dừng ở đỗ ven đường có bật đèn cảnh báo (quá trình điều tra xác định xe đầu kéo mang BKS: 88H-026.95 kéo theo sơ mi rơ mooc tải tự đổ BKS: 88R-014.68 dừng đỗ ven đường để xử lý sự cố), đồng thời từ phía xa sau xe ô tô đầu kéo đang dừng đỗ có 01 người điều khiển xe mô tô đang đi tới xác định là xe mô tô BKS: 19B1-607.62 do anh Trần Văn H (bị hại trong vụ án) điều khiển.

Khi xe ô tô của K đi đến gần phần đầu của xe ô tô đầu kéo BKS: 88H-026.95 đang dừng đỗ, mặc dù nhận biết được phía trước ở chiều đường ngược lại có xe đầu kéo đang dừng đỗ (chiếm một phần đường xe chạy) và có phương tiện là xe mô tô đang đi tới ngay phía sau xe đang dừng đỗ; đồng thời xe ô tô đầu kéo màu đỏ chạy phía trước xe K cũng không có dấu hiệu nhường đường cho xe K vượt. Nhưng K vẫn điều khiển xe ô tô tăng tốc độ, đồng thời đánh lái sang trái cho một phần xe bên trái của K đi sang làn đường đối diện để chuẩn bị vượt qua xe ô tô đầu kéo màu đỏ đang đi phía trước. Khi phần đầu xe ô tô của K đi đến khoảng giữa phía sau xe ô tô đầu kéo BKS: 88H-026.95 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS: 88R-014.68 thì xe mô tô BKS: 19B1-607.62 do anh Trần Văn H điều khiển tự đổ, người và xe bị ngã vướng kéo rê trên mặt đường, phần thân và phần đầu anh H va chạm với phần mặt ngoài của bánh xe ô tô ngoài cùng bên trái của trục bánh xe thứ tư và thứ năm của xe do K điều khiển (tính từ đầu xe đến đuôi xe). Hậu quả: Anh Trần Văn H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa V và tử vong ngoại viện, xe mô tô do anh H điều khiển bị hư hỏng.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan điều tra phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và khám nghiệm tử thi Trần Văn H, thu thập dữ liệu camera hành trình trên xe của K và dữ liệu hành trình GPS.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện không còn nguyên vẹn, đã bị xáo trộn do quá trình cấp cứu người bị nạn và đi lại của các phương tiện. Cụ thể là đoạn đường đê Âu Cơ (Tỉnh lộ 323) thuộc Khu 1, phường V, tỉnh Phú Thọ, là đường hai chiều, mặt đường trải nhựa tương đối bằng phẳng, rộng 12 mét, tim đường có vạch kẻ sơn màu vàng dạng nét đứt phân chia mặt đường thành hai chiều phương tiện di chuyển ngược chiều. Bên phải đoạn đường Âu Cơ theo hướng phường V đi xã B có lối mở đi đường dân sinh rộng 6 mét. Đường dân sinh là đường hai chiều mặt trải bê tông rộng 3,95 mét và thoải dốc theo hướng đường Âu Cơ đi vào bên trong. Xác định cột đèn bên phải quán bia “P L quán”, bên phải đường Âu Cơ theo hướng phường V đi xã B làm điểm mốc. Xác định mép đường bên phải của đường đê Âu Cơ theo hướng phường V đi xã B làm mép đường chuẩn.

- Vị trí số (1): Vết trượt xước mặt đường bám dính chất màu đen dạng kếp, kích thước 15,5m x 0,5m chiều hướng phường V đi xã B. Điểm đầu vết đo đến điểm mốc là 10,9m, cách mép đường chuẩn là 6,5m, điểm cuối vết đo vào mép đường chuẩn là 7,75m.

- Vị trí số (2): Vết trượt xước mặt đường bám dính chất màu đen dạng kếp kích thước 15,3m x 0,5m, chiều hướng phường V đi xã B. Điểm đầu vết đo đến điểm đầu vết (1) là 1,35m, cách mép đường chuẩn 4,95m, điểm cuối vết đo cách mép đường chuẩn 5,25m.

- Vị trí số (3): Là xe mô tô BKS: 19B1-607.62 đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe quay hướng đi phường V. Tâm trục bánh trước đo đến điểm đầu vết (1) là 6,87m và cách mép đường chuẩn là 8,85m. Tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 8,15m.

- Vị trí số (4): Vùng mảnh nhựa vỡ màu đỏ và đôi dép màu xanh trên mặt đường, kích thước 2mx1,4m. Tâm vùng đo đến tâm trục bánh trước xe mô tô BKS: 19B1-607.62 là 1,95m và cách mép đường chuẩn là 8,15m.

- Vị trí số (5): Xe ô tô đầu kéo BKS: 19H-080.95 kéo theo sơ mi rơ moóc tải tự đổ BKS: 19RM-004.45 đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng đi xã B. Tâm trục bánh xe sau cùng bên trái đo đến tâm trục bánh trước xe mô tô BKS: 19B1-607.62 là 7,5m. Tâm trục bánh sau cùng bên phải cách mép đường chuẩn 4,65m.

- Vị trí số (6): Vùng vết trượt xước mặt đường và vết trượt mặt đường bám dính chất màu trắng, kích thước 10,4m x 1,1m chiều hướng xã B đi phường V. Điểm đầu vết đo đến tâm trục bánh sau cùng bên trái xe ô tô đầu kéo BKS: 19H-080.95 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS: 19R-004.05 là 3,36m và cách mép đường chuẩn là 8,15m. Điểm cuối vết cách mép đường chuẩn là 8,3m.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định trên lề đường Âu Cơ bên phải theo hướng phường V đi xã B có biển cảnh báo đường cấp điện ở phía trên kèm biển phụ chiều cao an toàn là 5m. Đo từ cột biển báo đến tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo BKS: 19H-080.95 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS: 19R-004.05 là 9,1m. Trên lề đường Âu Cơ bên phải theo hướng phường V đi xã B có cảnh báo biển báo giao nhau

với đường không ưu tiên ở bên trái, đo từ cột biển báo đến đầu xe ô tô đầu kéo BKS: 19H-080.95 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS: 19R-004.05 là 21,4m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện: Đối với xe ô tô đầu kéo BKS: 19H-080.95 kéo theo sơ mi rơ moóc tải tự đổ BKS 19RM-004.45: Hệ thống bánh xe bên trái có bánh ngoài cùng của hàng thứ năm nhìn từ trước về sau có mặt lăn ngoài bên trái rải rác các vết quệt trượt bám dính tạp chất nâu đỏ, bám dính 01 sợi lông tóc sợi dài khoảng 8cm. Vị trí lông tóc sợi cách số “1” của dòng chữ “154/151K” 3cm. Mặt lăn ngoài của hệ thống bánh sau cùng rải rác các vết quệt trượt mài mòn cao su. Kiểm tra hệ thống an toàn phương tiện thì hoạt động bình thường.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, BKS 19B1-607.62 thì đầu tay nắm lái bên phải cao 0,99m, đầu tay nắm lái bên trái trầy xước, mài mòn kim loại trên diện 0,5cm x 0,3cm, không rõ chiều hướng, đầu tay phanh trái trầy xước mài mòn kim loại trên diện 2cm x 1,5cm, cao cách đất 0,97cm. Cản gương chiếu hậu bên trái trầy xước mài mòn kim loại, bám dính tạp chất màu trắng trên diện 2cm x 0,8cm, vết phát triển lên bụng gương trên diện 0,5cm x 3cm, tổng vết có chiều hướng từ dưới lên trên, từ phải qua trái, điểm thấp nhất cách mặt đất 1,13m. Mép cánh yếm trái trầy xước mài mòn nhựa, bề mặt bám dính tạp chất màu xanh đỏ, các sản phẩm trên diện 35cm x 24cm chiều hướng từ dưới về sau chệch từ dưới lên trên, điểm thấp nhất cách mặt đất 55cm. Đầu đèn chắn bùn bánh trước trầy xước nhựa, bề mặt bám dính tạp chất đỏ đen, trên diện 7,5cm x 5,5cm điểm thấp nhất cách mặt đất 42,5cm. Mặt lăn lốp trước rải rác các vết trượt bám bụi, trượt mất bụi. Ốp nhựa sườn lườn xe trái trầy xước mài mòn nhựa, bề mặt bám dính tạp chất màu trắng trên diện 15cm x 8cm, chiều hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 61cm. Chân trống phụ rải rác các vết trầy xước mài mòn kim loại trên diện 23cm x 1,5cm, chiều hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 24cm. Ốp nhựa để chân bên trái người ngồi sau trầy xước mài mòn nhựa để lại sản phẩm, bàn để chân trầy xước mài mòn kim loại. Tổng vết trên diện 16cm x 6cm, chiều hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 38 cm. Cánh yếm phải trầy xước mài mòn nhựa bụng tuột chốt hãm, tổng vết trên diện 23cm x 15cm, chiều hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 56cm, bề mặt bám dính tạp chất màu đỏ. Ốp nhựa bàn để chân trái người ngồi sau trầy xước nhựa bề mặt bám dính tạp chất màu vàng trên diện 4cm x 5cm chiều hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 38cm. Ốp nhựa sườn lườn xe phải trầy xước nhựa bám dính tạp chất màu nâu đen trên diện 40cm x 11cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 58cm. Ốp nhựa gắn ống xả gãy vỡ trầy xước nhựa, một phần rời khỏi vị trí ban đầu, phần còn lại có kích thước 31cm x 16cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 25cm. Đèn hậu mặt ngoài nứt vỡ nhựa tạo khoảng hở lộ kết cấu bên trong, bề mặt bám dính tạp chất màu nâu, tổng vết trên diện 13cm x 4cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 72cm. Mặt ngoài đuôi bên phải tay xách sau bám dính tạp chất màu đen dạng chùi quệt trên diện 5cm x 2,5cm, chiều hướng từ sau về trước, điểm thấp nhất cách mặt đất 83cm. Đèn chắn bùn bánh sau trầy xước mài mòn nhựa trên diện 4cm x 2,5cm, chiều hướng từ sau về trước, điểm thấp nhất cách mặt đất 33cm. Cản trợ lực chân trống giữa có mặt ngoài trầy xước mài mòn kim loại, bề mặt

bám dính tạp chất màu trắng trên diện 13cm x 3cm. Kiểm tra hệ thống an toàn phương tiện: Hoạt động bình thường.

Tại Kết luận giám định tử thi số 548 ngày 26/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “Trên cơ thể Trần Văn H có tổn thương xây xát da, tụ máu. Chấn thương ngực kín: Xây xát da vùng mạn sườn bên trái, vùng vai trái và bả vai hai bên. Gãy xương bả vai trái. Gãy khớp ức đòn bên phải. Gãy cung bên nhiều xương sườn hai bên chọc rách cốt mạc. Trần máu khoang ngực hai bên. Dập rách phổi hai bên. Kết luận: Nguyên nhân chết của ông Trần Văn H là do suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương ngực kín.”

Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ thể hiện: Trong mẫu máu của Trần Văn H không có chất ma túy và không có cồn (etanol). Không tìm thấy các chất độc nêu trên trong mẫu phủ tạng của Trần Văn H.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định 01 sợi lông tóc dài khoảng 8cm thu giữ tại bánh xe bên trái ngoài cùng của hàng thứ năm nhìn từ trước về sau của xe ô tô đầu kéo BKS: 19H-080.95 kéo theo sơ mi rơ mooc tải tự đổ BKS 19RM-004.45 của K điều khiển so sánh với AND của Trần Văn H. Tại Kết luận giám định AND số HT843.25/PY-XNHS ngày 05/01/2026 của Viện Pháp y Quân đội – Cục Quân Y kết luận: “01 sợi lông tóc sợi dài khoảng 8cm gửi giám định là sinh phẩm của người, có AND nhiễm sắc thể thường trùng khớp với AND nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của Trần Văn H”.

Anh Trần Văn H có Giấy phép lái xe hạng A1, số 250031005466, cấp ngày 09/03/2016. Trước khi xảy ra tai nạn, H điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nhưng không đội mũ bảo hiểm.

Kết quả giám định cồn và ma túy trong mẫu máu đã thu thập của K ngày 15/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong mẫu máu của Vũ Văn K không có cồn (ethanol) và ma túy. K có Giấy phép lái xe hạng FC, số 250090007214, ngày cấp 08/01/2024, ngày hết hạn: 08/01/2029.

Cơ quan điều tra đã thu thập camera giám sát hành trình của xe ô tô đầu kéo BKS 19H-080.95 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS: 19R-004.05 do K điều khiển. Ngày 31/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định trưng cầu giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 tệp tin video của camera giám sát hành trình trên xe ô tô đầu kéo BKS 19H-080.95 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS: 19R-004.05. Tại Kết luận giám định số 461 ngày 22/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video gửi giám định; Chụp được 10 ảnh theo yêu cầu giám định. Chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo. Trích xuất được dữ liệu hành trình của xe ô tô đầu kéo BKS: 19H-080.95 trong thời gian ngày 26/12/2025.”

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 02/BKL-HĐĐGTS ngày 25/3/2026 của Hội đồng định giá TSTTHS – UBND phường V kết luận: Thiệt hại tài sản đối với xe mô tô Honda Lead, BKS 19B1-607.62 là 680.000 đồng.

Ngày 07/5/2026, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả thực nghiệm thể hiện: xe ô tô đầu kéo BKS 88H-026.95 kéo theo sơ mi rơ mooc tải tự đổ BKS 88R-014.68 đang dừng đỗ cách mép đường 12cm; chiều rộng của hai đầu thùng xe là 2,55m; khoảng cách từ tâm trục bánh trước bên trái của xe ô tô đến tim đường (màu vàng nét đứt) là 3,4m; đến mép đường bên phải đường Âu Cơ hướng đi từ phường V đi xã B là 9,5m. Khoảng cách từ thùng sau của sơ mi rơ móc đến lối mở Trần Toại là 69m. Sau đó cho Vũ Văn K miêu tả, chỉ dẫn, xác định vị trí mà K bắt đầu điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 19H-080.95 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS: 19R-004.05 để vượt và đối chiếu với camera hành trình thu được của xe do K điều khiển xác định khoảng cách giữa xe ô tô đầu kéo BKS 19H-080.95 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS: 19R-004.05 do Vũ Văn K với xe ô tô đầu kéo BKS 88H-026.95 kéo theo sơ mi rơ mooc tải tự đổ BKS 88R-014.68 do anh Trần Văn H3 đang dừng đỗ là 2m.

Kết quả thực nghiệm hiện trường so sánh với kết quả khám nghiệm hiện trường cho thấy: Đoạn đường xe chạy là 12m, trong đó mỗi chiều đường xe chạy là 6m, khi xe của Trần Văn H3 dừng đỗ, phần đường còn lại cho chiều xe của anh H là hơn 3m, xác định xe ô tô đầu kéo BKS 88H-026.95 kéo theo sơ mi rơ mooc tải tự đổ BKS 88R-014.68 do anh Trần Văn H3 đang dừng đỗ là đúng quy định, không chiếm phần đường của phương tiện cùng chiều trong điều kiện lưu thông bình thường. Tuy nhiên, đối với chiều ngược lại, việc K điều khiển xe chuyển hướng sang trái để vượt xe đang đi phía trước, một phần xe đã lấn sang chiều đường ngược lại trong điều kiện ở chiều đường ngược lại đang có xe đầu kéo BKS 88H-026.95 kéo theo sơ mi rơ mooc tải tự đổ BKS 88R-014.68 của Trần Văn H3 đang dừng đỗ chiếm một phần đường xe chạy là không đảm bảo an toàn cho phương tiện đang đi đến từ hướng ngược lại.

Tại Cơ quan điều tra, K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã xảy ra vụ tai nạn giao thông.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội theo như cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xử phạt bị cáo K từ 18 - 21 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Vũ Văn K cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với các Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Buộc hai bị cáo Vũ Văn K phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một

ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Về án phí: buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Đối với các hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho những người tham gia tố tụng đúng thời hạn do pháp luật quy định nên các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

2.1. Về tội phạm:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 26/12/2025, tại đoạn đường Âu Cơ thuộc khu 1, phường V, tỉnh Phú Thọ, Vũ Văn K đã có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 19H-080.95 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 19R-004.05 đi theo hướng từ phường V đi xã B, mặc dù đã quan sát và nhận biết được phía trước ở chiều đường ngược lại có xe đầu kéo đang dừng đỗ (chiếm một phần đường xe chạy) và có phương tiện là xe mô tô Honda Lead BKS 19B1-607.62 do anh Trần Văn H điều khiển đang đi tới ngay phía sau xe đang dừng đỗ; đồng thời xe ô tô đầu kéo màu đỏ chạy phía trước xe K cũng không có dấu hiệu cho thấy việc nhường đường cho xe K được vượt, nhưng bị cáo vẫn điều khiển cho xe vượt lên, lấn sang một phần đường xe chạy ngược chiều trong điều kiện không đảm bảo an toàn khiến xe và người anh Trần Văn H đổ ngã văng ra đường, phần thân và phần đầu anh H va chạm với mặt ngoài bánh xe ô tô ngoài cùng bên trái hàng bánh xe thứ tư và thứ năm của xe do K điều khiển (tính từ đầu xe đến đuôi xe). Hậu quả: anh Trần Văn H tử vong.

Như vậy, Vũ Văn K đã vi phạm khoản 3, điểm a khoản 6 Điều 14 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024 dẫn đến hậu quả anh H chết nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy

định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại về tính mạng của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Lỗi của bị cáo là vô ý do cầu thả, không thấy trước hành vi vi phạm an toàn giao thông đường bộ của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội, mặc dù phải thấy trước hoặc có thể thấy trước hậu quả đó.

2.2. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt:

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, lỗi của bị cáo là vô ý nhưng bị hại cũng có phần lỗi khi tham gia giao thông vì không đội mũ bảo hiểm, không làm chủ tốc độ nên khi có chướng ngại vật phía trước không giảm tốc độ, đã trượt ngã vào xe ô tô do K điều khiển dẫn đến tai nạn. Vì vậy, cần cho bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có lương nhưng chỉ đảm bảo cuộc sống tối thiểu cho bản thân và gia đình nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phù hợp.

2.4. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 thẻ nhớ có in dòng chữ “Sandisk 32G” của hệ thống camera giám sát hành trình xe ô tô đầu kéo BKS 19H-080.95 kéo theo sơ mi rơ mooc tải tự đổ BKS 19R-004.05. Đây là vật có chứa đựng chứng cứ, chứa đựng nội dung, diễn biến của quá trình xảy ra tai nạn, đang lưu trong hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu hồ sơ là phù hợp.

Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô của bị cáo số 250090007214 do Sở giao thông vận tải cấp ngày 08/02/2024 hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

2.5. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo K đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Trần Văn H số tiền 170.000.000 đồng, gồm bồi thường thiệt hại về tính mạng, tổn thất tinh thần cho gia đình anh H, chi phí sửa chữa khắc phục phần hư hỏng của xe mô tô, chi phí chăm sóc, nuôi dưỡng các con anh H đến khi 18 tuổi. Đại diện gia đình anh H đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm.

2.6. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn K 21 (Hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Văn K cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo Vũ Văn K phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ có in dòng chữ “Sandisk 32G” của hệ thống camera giám sát hành trình xe ô tô đầu kéo BKS 19H-080.95 kéo theo sơ mi rơ mooc tải tự đổ BKS 19R-004.05.

Trả lại 01 Giấy phép lái xe ô tô số 250090007214 do Sở giao thông vận tải cấp ngày 08/02/2024 cho bị cáo Vũ Văn K (hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án).

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo K đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Trần Văn H số tiền 170.000.000 đồng. Đại diện gia đình anh H đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND KV 1- Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ (PC 10, PV06);
- THA DS tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; Đại diện HP của bị hại, NCQLNV liên quan;
- UBND xã V, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hương